

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

Tháng 6/2022

**I/ Tình hình thị trường tháng 5/2022:**

*1) Tổng quan thị trường:*

Thị trường Pakistan trong tháng 5/2022 nổi bật với sản xuất hàng công nghiệp giảm, sản xuất nông nghiệp tăng, xuất khẩu tăng, nhập khẩu tăng. Đồng Rupi mất giá mạnh.

Tháng 5/2022 sản xuất công nghiệp giảm 9,9 % so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,04 % so với tháng 4/2022.

Tháng 5/2022 đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 141 triệu USD, giảm 17,54 % so với tháng 4/2022. Dự trữ ngoại hối đạt 15,22 tỷ USD, giảm 7,20 %. Kiều hối đạt 2,33 tỷ USD, giảm 25,32 %. Lạm phát 13,76 %, tăng 2,92 %.

Tính đến hết tháng 3/2022 tổng số nợ công là 314 tỷ USD, tăng 3,3 % so với tháng 12/2021, trong đó nợ trong nước là 175 tỷ USD, tăng 4,1 %. Nợ nước ngoài là 139 tỷ USD, tăng 2,2 %.

Đồng rupi mất giá 5,97 %. Tỷ giá USD/Rupi tháng 5/2022 là 1 USD = 195,50 ru-pi.

Xuất khẩu tháng 5/2022 đạt 2,6 tỷ USD, tăng 57,1 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2021-5/2022 xuất khẩu đạt 28,9 tỷ USD, tăng 27,9 %.

Nhập khẩu tháng 5/2022 đạt 6,8 tỷ USD, tăng 27,9 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2021-5/2022 nhập khẩu đạt 72,3 tỷ USD, tăng 44,5 %.

Tháng 5/2022 xuất khẩu của Việt nam sang Pakistan đạt 45.676.675 USD, giảm 1,9 % so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu 5 tháng năm 2022 đạt 330.091.942 USD, tăng 55 % so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 5/2022 nhập khẩu của Việt nam từ Pakistan đạt 50.815.535 USD, tăng 377 % so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu 5 tháng năm 2022 đạt 125.114.844 USD, tăng 189 % so với cùng kỳ năm trước.

*2) Chi tiết thị trường:*

Tháng 5/2022 sản xuất dệt may tăng 4,3 %, than và xăng dầu tăng 9,8 %, dược phẩm tăng 56 %, khoáng sản phi kim loại giảm 0,1 %, ô tô tăng 25,6 %, sắt thép tăng 27,2 %, điện tử giảm 5,0 %, giấy tăng 15,5 %, cơ khí giảm 13,2 %, sản phẩm cao su giảm 14,1 %, thực phẩm đồ uống và thuốc lá giảm 3,7 %, hóa chất tăng 29,5 %, phân bón giảm 1,8 %, đồ da giảm 4,5 %, sản phẩm gỗ tăng 5,6 %.

Từ tháng 7/2021 - 5/2022 năm 2022, giải ngân tín dụng nông nghiệp là 1,219 tỷ rupi so với 1,191 tỷ rupi năm ngoái, tăng 2,3%. Bông dự kiến đạt 8,3 triệu kiện, tăng 17,7 %. Gạo dự kiến đạt 9,3 triệu tấn, tăng 10,7 %. Mía dự kiến đạt 88,8 triệu tấn, tăng 9,6 %. Ngô dự kiến đạt 9,7 triệu tấn, tăng 8,6 %. Lúa mỳ dự kiến dự kiến đạt 26,8 triệu tấn, giảm 2,5 %.

Từ tháng 7/2021-5/2022 xuất khẩu nông sản đạt 4,92 tỷ USD, tăng 24,23 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu gạo đạt 4,47 nghìn tấn trị giá 2,28 tỷ USD tăng 32,83 % về lượng và 22,62 % về trị giá; Xuất khẩu dệt may đạt 17,62 tỷ USD, tăng 28,26 %; Xuất khẩu dầu và than đạt 289 triệu USD, tăng 94,02 %; Xuất khẩu hàng công nghiệp đạt 3,67 tỷ USD, tăng 18,50 %.

Từ tháng 7/2021-5/2022 nhập khẩu lương thực thực phẩm đạt 8,45 tỷ USD, tăng 11,93 %; Nhập khẩu máy móc đạt 10,33 tỷ USD, tăng 16,57 %; Nhập khẩu phương tiện vận tải đạt 4,07 tỷ USD, tăng 55,24 %; Nhập khẩu xăng dầu đạt 19,67 tỷ USD, tăng 99,14 %; Nhập khẩu dệt may đạt 4,37 tỷ USD, tăng 24,65 %; Nhập khẩu hóa chất đạt 12,98 tỷ USD, tăng 58,55 %; Nhập khẩu sắt thép kim loại mầu đạt 5,93 tỷ USD, tăng 32,07 %.

Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt Nam-Pakistan 5 tháng 2022:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mặt hàng** | **VNXK**  **(USD)** | **STT** | **Mặt hàng** | **VNNK**  **(USD)** |
| 1 | Chè | 27.458.019 | 1 | Vải các loại | 19.155.707 |
| 2 | Xơ, sợi dệt các loại | 44.219.729 | 2 | Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | 15.492.384 |
| 3 | Hạt tiêu | 10.432.926 | 3 | Xơ, sợi dệt các loại | 2.293.148 |
| 4 | Sắt thép các loại | 8.554.650 | 4 | Dược phẩm | 3.752.354 |
| 5 | Hàng thủy sản | 3.586.174 | 5 | Bông các loại | 991.089 |
| 6 | Cao su | 9.172.481 | 6 | Hàng hóa khác | 83.430.161 |
| 7 | Hạt điều | 1.789.625 |  |  |  |
| 8 | Sắn và các sản phẩm từ sắn | 836.400 |  |  |  |
| 9 | Sản phẩm hóa chất | 6.087.157 |  |  |  |
| 10 | Sản phẩm sắt thép | 3.533.065 |  |  |  |
| 11 | Điện thoại và linh kiện | 145.093.353 |  |  |  |
| 12 | Máy móc thiết bị | 5.538.497 |  |  |  |
| 13 | Phương tiện vận tải | 13.678.775 |  |  |  |
| 14 | Hàng hóa khác | 50.111.092 |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **330.091.942** |  | **Tổng cộng:** | **125.114.844** |

**II/ Cảnh báo phòng vệ thương mại, biến động thị trường, các thay đổi về chính sách kinh tế, thương mai:**

Bộ tài chính Pakistan vừa công bố báo cáo kinh tế Pakistan 2021-2022 theo đó tăng trưởng GDP trong năm tài chính 2021-2022 đạt 5,97 % trong đó công nghiệp đạt 7,19 %, nông nghiệp đạt 4,4 %, dịch vụ đạt 6,19 %. Sở dĩ số liệu tăng trưởng kinh tế cao như vậy vì Pakistan vừa thay đổi năm mốc tính số liệu. Tuy nhiên Bộ trưởng tài chính Miftah Ismail cho rằng thành tích này không bền vững vì để phát triển kinh tế Pakistan đã phải chấp nhận cán cân thanh toán quốc tế (CAD) thâm hụt ở mức cao chưa từng có và Pakistan sẽ buộc phải giảm tăng trưởng để kiểm soát CAD. Chính phủ Pakistan tuyên bố đã thoát khỏi nguy cơ vỡ nợ quốc gia với việc tăng giá xăng dầu thêm 60 rupee/lít. Bộ trưởng tài chính Miftah Ismail phê phán chính phủ tiền nhiệm đã để lại những “quả mìn kinh tế”. Chính phủ trước của đảng PML-N đã đưa tỷ lệ huy động thuế lên trên 11 % GDP nhưng chính phủ PTI chỉ đạt dưới 11 % thay vì trên 15 % theo thực tế. Ngân sách đầu tư phát triển 5.500 tỷ rupee (32 tỷ USD) chỉ giải ngân được 900 tỷ rupee (16%). Sự yếu kém của đầu tư công kéo theo sự yếu kém của đầu tư tư nhân. Thu nhập bình quân đầu người đạt 1.798 USD. Tỷ lệ đầu tư so với GDP đạt 15,1 %.

Ủy ban cạnh tranh Pakistan (CCP) vừa quyết định phạt Hiệp hội nhà máy đường Pakistan (PSMA) và 26 nhà máy đường thành viên 44 tỷ rupee (265 triệu USD) vì đã lập các-ten để lũng đoạn giá đường trong năm 2021. Mức phạt trên được đưa ra sau khi CCP điều tra hoạt động của 55 nhà máy đường thành viên của PSMA. Tuy nhiên PSMA và các nhà máy đường bị phạt đã khởi kiện quyết định của CCP ra tòa án cấp cao tỉnh Sindh. Ngày 15/06/2022 tòa án cấp cao tỉnh Sindh chấp nhận đơn khởi kiện nhưng yêu cầu PSMA và các nhà máy đường bị phạt phải ký quỹ 50 % số tiền phạt.

**III/ Dự báo tình hình thị trường tháng 6/2022:**

Sản xuất công nghiệp tăng, sản xuất nông nghiệp tăng. Xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm. Đồng rupi tiếp tục mất giá.

**IV/ Thông báo:**

*1/ Tìm người bán:*

Nhu cầu: Fertilizers

Địa chỉ liên hệ:

**Mr. Sajjad Hussain Basit**  
(Branch Manageri)  
**Matrix Logistics  
Karachi Office (Branch):** Suite# 602, 6th Floor, Uni Center I.I. Chundigar Road, **Karachi, Pakistan**.  
Tel: +92 (0)21 3246 4061, Fax: +92 (0)21 3246 4062, Mobile: +92 (0) 322 200 5242 & +92 (0) 345 849 1590

Email: [sajjad@matrixlogistic.com](https://mail.moit.gov.vn/owa/redir.aspx?C=f-2FPl_HdXbqG2_svfZQXlYM-mG0-oAJmnksJVIiMejJiUaJFcjYCA..&URL=mailto%3asajjad%40matrixlogistic.com);

*2/ Tìm người mua:*

Nhu cầu:

Địa chỉ liên hệ:

**VI/ Thông tin chuyên đề:**

*Thị trường hạt tiêu Pakistan năm 2021:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nước xuất khẩu | Mã HS | Trị giá (USD) | Lượng (kg) | Thị phần (%) |
| World | 0904 | $58,862,205 | 39,142,112 |  |
| Viet Nam | 0904 | $28,347,715 | 10,773,422 | 48.16 |
| Brazil | 0904 | $16,038,376 | 6,254,229 | 27.25 |
| China | 0904 | $8,188,865 | 15,656,954 | 13.91 |
| Madagascar | 0904 | $1,936,793 | 753,093 | 3.29 |
| Malaysia | 0904 | $1,303,008 | 2,222,320 | 2.21 |
| Egypt | 0904 | $1,146,050 | 1,937,752 | 1.95 |
| Indonesia | 0904 | $1,012,680 | 409,674 | 1.72 |